TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2019/DS-PT
Ngày: 16-8-2019
V/v T/c HĐ dân sự về đòi tiền nợ vay và tiền nợ hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Bà Trịnh Thị Phúc

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Tuyến, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2019/TLPT-DS ngày 12 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về đòi tiền nợ vay và tiền nợ hụi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 200/2019/QĐ-PT ngày 12 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 143/2019/QĐ-PT ngày 30 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Kiều Thị P, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị N, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh L.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn: Phạm Thị N.

(*Bà P, bà N có mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các đơn khởi kiện ngày 13/3/2019 và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn Kiều Thị P trình bày tóm tắt như sau: Bà Phạm Thị N có tham gia 01 phần hụi do bà làm chủ thảo, mỗi tháng góp 5.000.000 đồng, dây hụi có 26 phần. Hụi mở ngày 15/5/2016 âm lịch (viết tắt là AL) và đã kết thúc ngày 15/5/2018 AL (năm 2017 có nhuận hai tháng 6 âm lịch). Ngày 15/8/2016 AL bà N đã hốt hụi với số tiền là 94.780.000đồng sau khi đã trừ tiền hoa hồng cho bà. Bà N có

nghĩa vụ góp lại cho bà mỗi tháng 5.000.000đ tiền hụi chết cho đến ngày 15/5/2018 AL. Sau khi hốt hụi, bà N không góp lại tiền hụi đầy đủ, bà làm chủ thảo phải đóng thay cho bà N nhiều tháng. Đến ngày 30/6/2017AL bà và bà N đã gút lại số nợ bà N nợ bà tính đến ngày 30/6/2017AL là 79.000.000đ *(có viết giấy tay)*. Trong khoản tiền 79.000.000đ này có khoản tiền bà N vay trước đó là 20.000.000đ cùng tiền lãi vay là 4.000.000đ, khoản tiền hụi bà N phải góp từ khi hốt hụi đến ngày 30/6/2017AL là 55.000.000đ. Tính từ thời điểm chốt nợ ngày 30/6/2017 AL cho đến ngày mãn hụi 15/5/2018 AL, ngoài khoản tiền 79.000.000đ này, bà N còn phải có nghĩa vụ góp hụi thêm cho bà 11 kỳ hụi chết thành tiền là 55.000.000đ *(11 tháng x 5.000.000đ/tháng)*. Như vậy, tổng số tiền nợ vay và nợ hụi bà N phải trả cho bà tính đến ngày 15/5/2018 AL là 134.000.000đ, nhưng bà N chỉ góp cho bà tổng cộng là 36.840.000đ đồng, còn nợ lại 97.160.000đ. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu bà N phải trả bà số tiền còn nợ là 97.160.000đ, không yêu cầu tính lãi. Bà P xác định khi bà N vay tiền và tham gia chơi hụi chỉ có cá nhân bà N nên bà chỉ yêu cầu bà N thanh toán nợ khoản nợ trên. Ngoài ra, bà N không còn nợ bà khoản tiền nào khác.

Bị đơn Phạm Thị N trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm được tóm tắt như sau: Bà có tham gia chơi hụi do bà P làm chủ thảo, loại hụi tháng, mỗi tháng góp 5.000.000đồng, tổng cộng 26 phần, hụi mở ngày 15/5/2016AL và đã kết thúc ngày 15/5/2018AL đúng như bà P trình bày. Ngày 15/8/2016AL bà đã hốt hụi với số tiền là 94.780.000đồng sau khi đã trừ tiền hoa hồng cho bà P. Sau khi hốt hụi, bà có đóng hụi cho bà P nhưng không nhớ đóng bao nhiêu. Ngoài ra, trước đó bà có vay bà P 20.000.000đ, vay từ nhiều năm trước đúng như bà P nói, không nhớ chính xác thời gian. Ngày 30/6/2017AL bà và bà P có gút lại số nợ là 79.000.000đ, trong đó bao gồm số nợ vay 20.000.000đ, tiền nợ hụi và các khoản nợ khác. Do bà không đóng hụi nên đến tháng 10/2017AL bà P có gút lại số nợ là 99.000.000đ *(tức là bao gồm 79.000.000đ trước đó và 4 tháng hụi chưa đóng là 20.000.000đ)*. Sau đó bà góp hụi nhiều lần, tổng cộng góp được 36.840.000đ. Trước yêu cầu khởi kiện của bà P, bà chỉ đồng ý trả cho bà số tiền còn nợ là 62.160.000 đồng.

Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An đã tiến hành hòa giải tranh chấp giữa các bên nhưng kết quả không thành.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An đã quyết định:

Áp dụng Điều 471, 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 26, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị P về việc tranh chấp hụi và tranh chấp hợp đồng vay với bà Phạm Thị N.

Buộc bà Phạm Thị N trả cho bà Kiều Thị P tổng số tiền nợ vay và nợ hụi là 97.160.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ trả lãi do chậm thi hành án, về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án đối với các đương sự.

Ngày 06/5/2019, bị đơn Phạm Thị N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng chỉ chấp nhận một phần

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo đó bà N chỉ phải trả cho bà P số tiền còn nợ là 62.160.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trình bày như sau:

- Bà N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nhưng có bổ sung việc sau khi hốt hụi bà có đóng cho bà P 01 kỳ hụi chết là 5.000.000đ, đề nghị khấu trừ khoản tiền này vào số tiền nợ phải trả cho bà P, nên bà chỉ phải trả cho bà P số tiền nợ còn lại là 57.160.000đ.

- Bà P không đồng ý với kháng cáo của bà N về việc chỉ đồng ý trả số tiền nợ là 57.160.000đ. Tuy nhiên, bà P xác định sau khi hốt hụi bà N có đóng cho bà 01 kỳ hụi chết là 5.000.000đ, bà đồng ý khấu trừ khoản tiền 5.000.000đ này vào số tiền 97.160.000 đồng mà bà N phải trả cho bà theo như bản án sơ thẩm đã xử, nên bà N còn phải trả cho bà số tiền nợ vay và nợ hụi là 92.160.000đ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là: Từ những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại Tòa án cấp sơ thẩm, cho thấy bản án sơ thẩm giải quyết buộc bà N phải trả cho bà P số tiền nợ vay và nợ hụi là 97.160.000đ là đúng. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bà N có cung cấp thêm chứng cứ mới thể hiện sau khi hốt hụi bà có đóng cho bà P 01 kỳ hụi chết là 5.000.000đ và đề nghị khấu trừ khoản tiền này vào số tiền nợ phải trả cho bà P. Bà P đồng ý với trình bày của bà N về việc bà N có đóng 01 kỳ hụi chết là 5.000.000đ và đồng ý khấu trừ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cải sửa một phần bản án sơ thẩm, khấu trừ số tiền hụi chết 5.000.000đ bà N đã đóng vào số tiền nợ 97.160.000 đồng mà bản án sơ thẩm đã xử, buộc bà N phải trả cho bà P số tiền nợ vay và nợ hụi là 92.160.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn Phạm Thị N được thực hiện đúng thời hạn thủ tục luật định, nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét kháng cáo của bị đơn Phạm Thị N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà P và bà N đều thống nhất trình bày bà N có tham gia 01 phần hụi trong dây hụi do bà P làm chủ thảo gồm 26 phần, loại hụi 5.000.000đ/tháng, hụi khui ngày 15/5/2016AL và kết thúc vào ngày 15/5/2018AL. Ngày 15/8/2016AL *(kỳ góp hụi lần thứ 04)* bà N đã hốt hụi với số tiền là 94.780.000đồng. Như vậy, sau khi hốt hụi, bà N có nghĩa vụ phải đóng cho bà P 22 kỳ hụi chết, thành tiền là 110.000.000đ. Ngoài ra, bà P và bà N còn thống nhất bà N có vay của bà P số tiền 20.000.000đ của những năm trước khi chơi hụi. Ngày 30/6/2017AL, bà N và bà P tự nguyện thống nhất số tiền nợ là 79.000.000đ *(gồm 20.000.000đồng tiền vay và tiền lãi vay là 4.000.000đ, tiền hụi chết phải góp tính đến ngày 30/6/2017AL là 55.000.000đ).* Đến ngày 15/10/2017 AL hai bên lại tiếp tục chốt nợ với tổng số tiền là 99.000.000đ *(do cộng thêm khoản tiền hụi chết bà N phải đóng cho bà P từ tháng 7/2017AL đến tháng 10/2017AL là 20.000.000đ)*. Như vậy, nếu tính đến khi mãn hụi ngày 15/8/2018AL thì tổng số tiền nợ vay, tiền lãi vay, tiền nợ hụi mà bà N phải thanh toán cho bà P phải là 134.000.000đ. Trong quá trình giải

quyết vụ án, bà N xác định từ sau khi hốt hụi cho đến khi bà P khởi kiện thì bà chỉ mới góp cho bà P được có 36.840.000đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết buộc bà N phải trả tiếp cho bà P số tiền nợ vay và nợ hụi là 97.160.000 đồng là có căn cứ.

[2.2] Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bà N có cung cấp thêm chứng cứ mới thể hiện sau khi hốt hụi, bà có đóng cho bà P 01 kỳ hụi chết là 5.000.000đ và đề nghị khấu trừ khoản tiền này vào số tiền nợ phải trả cho bà P. Bà P cũng đồng ý với trình bày của bà N về việc bà N có đóng 01 kỳ hụi chết là 5.000.000đ và đồng ý khấu trừ khoản tiền này vào số tiền bà N phải trả cho bà. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm cải sửa một phần bản án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên, khấu trừ số tiền hụi chết 5.000.000đ bà N đã đóng vào số tiền nợ 97.160.000 đồng mà bản án sơ thẩm đã xử, buộc bà N phải trả cho bà P số tiền nợ vay và nợ hụi là 92.160.000đ.

[3] Về án phí: Bà Phạm Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên khoản tiền phải trả cho bà P, không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Phạm Thị N.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

1. Buộc bà Phạm Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Kiều Thị P số tiền nợ vay và nợ hụi là 92.160.000đ (Chín mươi hai triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng).

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Phạm Thị N phải nộp 4.608.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước. Hoàn lại cho bà Kiều Thị P khoản tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 2.504.000đ theo các biên lai thu số 0001045, 0001046 cùng ngày 27/3/2019 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu. Hoàn lại cho bà Phạm Thị N số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001194 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Khánh